TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG XUÂN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HSST
Ngày 28/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: *Ông* Trần Vĩnh Long.

+ Các Hội thẩm nhân dân: *Ông* Trần Ngọc Anh.

Bà Đặng Thị Duyên.

- ***Thư ký phiên tòa***: *Bà* Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà***: *Ông* Bùi Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn H - Sinh năm: 1975 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn L1, xã L, huyện D, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không đi học; Cha: Trần E (chết); Mẹ: Đào Thị S, SN: 1943; Vợ: Nguyễn Thị Kim P, SN: 1975; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/12/2021, bị Công an xã L, huyện D xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc (chưa chấp hành). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- NLQ1 - Sinh năm: 1970; Trú tại: Thôn 2, xã Đa Lộc, huyện D, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- NLQ2 - Sinh năm: 1981; Trú tại: Thôn L1, xã L, huyện D, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- NLQ3 - Sinh năm: 1998; Trú tại: Thôn L1, xã L, huyện D, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- NLQ4 - Sinh năm: 1991; Trú tại: Thôn L1, xã L, huyện D, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- NLQ5 - Sinh năm: 1997; Trú tại: Thôn L1, xã L, huyện D, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- NLQ6 - Sinh năm: 1978; Trú tại: Thôn L1, xã L, huyện D, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H có một tiền sự về hành vi đánh bạc, vào ngày 21/7/2022 đã tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền cùng với các đối tượng khác, cụ thể như sau: Khoảng 19h00’ ngày 21/7/2022, Trần Văn H, NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4 cùng nhau uống cà phê tại quán của NLQ6 ở thôn L1- xã L- huyện D. Đến khoảng 19h30’ cùng ngày, NLQ1 rủ các đối tượng nêu trên cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào. Tất cả đồng ý và thống nhất số tiền đặt cược mỗi ván là 10.000 đồng/ 01 người, bài người nào lớn nhất thì sẽ thắng tiền của những người còn lại, mỗi người sẽ đóng tiền xâu cho NLQ6 10.000 đồng từ số tiền thắng được trong quá trình đánh bạc. Sau đó, NLQ1 lấy của NLQ6 02 bộ bài tây để tiến hành đánh bạc. Đến khoảng 19h50’ cùng ngày, NLQ4 nghỉ và NLQ5 vào thay NLQ4 tiếp tục đánh bạc.

Khi đến địa điểm đánh bạc, các đối tượng mang theo và sử dụng số tiền để đánh bạc cụ thể như sau: H mang theo 955.000 đồng, sử dụng 945.000 đồng để đánh bạc, thua 70.000 đồng, đưa tiền xâu 10.000 đồng, khi bị bắt quả tang đặt dưới chiếu bạc 10.000 đồng; NLQ1 mang theo 5.216.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng để đánh

bạc, thắng 530.000 đồng, đưa tiền xâu 10.000 đồng; Hoà mang theo 1.600.000 đồng, sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, thắng 120.000 đồng, đưa tiền xâu 10.000 đồng, khi bị bắt quả tang làm rơi dưới chiếu bạc 510.000 đồng; NLQ5 mang theo 190.000 đồng để đánh bạc, thua 160.000 đồng, đưa tiền xâu 10.000 đồng; NLQ4 mang theo 60.000 đồng, sử dụng 40.000 đồng để đánh bạc để đánh bạc, thua 40.000 đồng; NLQ2 mang theo 706.000 đồng, sử dụng 696.000 đồng để đánh bạc, thua 110.000 đồng, đưa tiền xâu 10.000 đồng, khi bị bắt quả tang làm rơi dưới chiếu bạc 70.000 đồng.

Việc đánh bạc diễn ra liên tục đến khoảng 22h50’ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 970.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng và NLQ5 nộp lại số tiền 8.367.000 đồng. Trong đó chứng minh được số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.251.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 3.221.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS-ĐX ngày 09/01/2023, Viện kiểm sát nhNLQ4 dNLQ4 huyện D, tỉnh Phú Yên truy bị cáo Trần Văn H về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

* Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu. Kết luận các bị cáo Trần Văn H phạm tội *“Đánh bạc”*. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trần Văn H. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.221.000đ *(ba triệu, hai trăm hai mươi mốt ngàn đồng)*, trong đó thu giữ trên chiếu bạc 970.000đ, thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc được xác định sử dụng vào việc đánh bạc 2.251.000đ.

+ Tịch thu tiêu hủy: Các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội.

+ Trả lại tiền và tài sản cho các bị cáo: trả lại số tiền không có căn cứ chứng minh là sẽ dùng vào việc đánh bạc và các vật chứng không phải là công cụ, phương tiện phạm tội.

* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên, bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, NLQ3 nhưng xét thấy đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 BLTTHS.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và các vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở kết luận: Trần Văn H có một tiền sự về hành vi đánh bạc. Trong khoảng thời gian từ 19h30’ đến 22h50’ ngày 21/7/2022 tại quán của NLQ6 ở thôn L1- xã L- huyện D, H đã tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào cùng với các đối tượng gồm: NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 3.221.000 đồng. Mặc dù số tiền đánh bạc của bị cáo H và những người liên quan chỉ là 3.221.000đ, nhưng do bị cáo H là người đang có tiền sự về hành vi đánh bạc, nên hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội *“Đánh bạc”*, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó,

Cáo trạng số: 04/CT-VKS-ĐX ngày 09/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Trần Văn H về tội *"Đánh bạc"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi đánh bạc trái phép là một tệ nạn, gây ra nhiều tác hại xấu cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Trước đó, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng bị cáo không biết tự sửa chữa hành vi của mình mà lại tiếp tục thực hiện việc đánh bạc trái phép. Từ đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, ý thức tự cải tạo kém nên cần xét xử bị cáo với mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm, thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, hiện nay bị cáo đang bị bệnh tiểu đường, đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên, nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo, để xét xử bị cáo mức án thấp của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang bị bệnh tiểu đường, đi lại khó khăn, không có thu nhập nên HĐXX xét miễn tiền phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với NLQ6: Vào ngày 21/7/2022, có hành vi sử dụng quán cà phê thuộc quyền sở hữu của mình cho người khác đánh bạc. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ và không có yếu tố định tội khác nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan Công an huyện D xem xét xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Đối với NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5: có hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ và không có yếu tố định tội khác nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan Công an huyện D xem xét xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[5] *Về vật chứng vụ án*:

- 02 *(hai)* bộ bài tây, 05 *(năm)* ghế nhựa màu đỏ là các công cụ, phương tiện phục vụ việc đánh bạc, xét thấy không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 9.337.000 đồng (theo ủy nhiệm chi số 01 lập ngày 13/01/2023), trong đó thu giữ trên chiếu bạc 970.000đ, thu giữ trên

người các đối tượng đánh bạc được xác định sử dụng vào việc đánh bạc 2.251.000đ, đây là tiền bị cáo và những người liên quan sử dụng để đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 6.116.000đ, trong đó của NLQ1 số tiền 4.916.000đ, của NLQ3 số tiền 1.200.000đ, không có căn cứ chứng minh là sẽ dùng vào việc đánh bạc, nên xét trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với các vật chứng khác gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 78x3-xxxx; 01 (một) xe mô tô biển số 75x4-xxxx; 01 (một) xe mô tô biển số 78x1-xxxxx; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung; 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO; 01 (một) ĐTDĐ hiệu NOKIA; 01 (một) ĐTDĐ hiệu HUAWEI. Xét thấy các vật chứng này không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội hoặc có liên quan đến hoạt động phạm tội, nên trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trần Văn H. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 *(hai)* bộ bài tây, 05 *(năm)* ghế nhựa màu đỏ.

- Tịch thu, nộp ngNLQ4 sách Nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 3.221.000đ *(Ba triệu, hai trăm hai mươi mốt ngàn đồng)*, trong đó thu giữ trên chiếu bạc 970.000đ, thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc được xác định sử dụng vào việc đánh bạc 2.251.000đ.

- Trả lại chủ sở hữu:

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn H: 01 *(một)* xe mô tô biển số 75x4-xxxx và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy.

+ Trả lại cho NLQ1: 01 *(một)* xe mô tô biển số 78x1-xxxxx; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S và số tiền 4.916.000đ *(bốn triệu, chín trăm mười sáu ngàn đồng).*

+ Trả lại cho NLQ2: 01 *(một)* xe mô tô biển số 78x3-xxxx; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI.

+ Trả lại cho NLQ3: Số tiền 1.200.000đ *(một triệu, hai trăm ngàn đồng).*

(Số tiền theo ủy nhiệm chi số 01 lập ngày 13/01/2023 do Công an huyện D nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D; Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện D và Chi cục THADS huyện D).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên (Phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- CC THADS huyện D;
- Những người tham gia tố tụng;

Trần Vĩnh Long